

Ngày 31/12/2025	10,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-8.9%	4.1%	-21.5%

2025	
ROE	2.0% +/- YoY ▼ 0.9%

Q4/25			
DT thuần	107	QoQ ▲ 7.40 ▲ 7.2%	YoY ▼ 3.00 ▼ 3.0%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	402	YoY ▼ 25.0 ▼ 5.8%
	tỷ VNĐ	

Q4/25			
LN gộp	7.70	QoQ ▲ 3.48 ▲ 82.5%	YoY ▲ 1.93 ▲ 33.5%
	tỷ VNĐ		

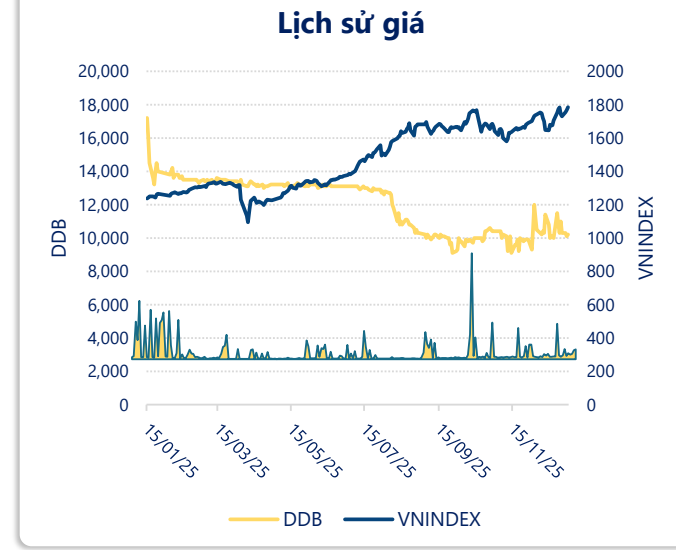
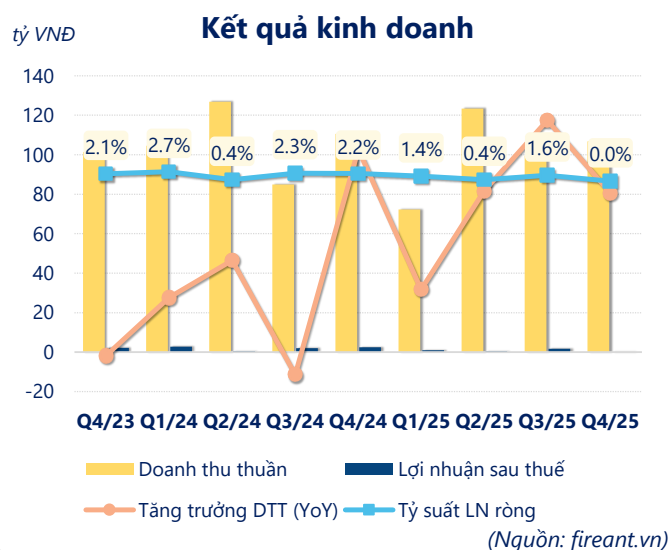
	2025	
LN gộp	20.4	YoY ▼ 5.00 ▼ 19.6%
	tỷ VNĐ	

Q4/25			
LN thuần	0.56	QoQ ▼ 1.59 ▼ 73.8%	YoY ▼ 2.26 ▼ 80.0%
	tỷ VNĐ		

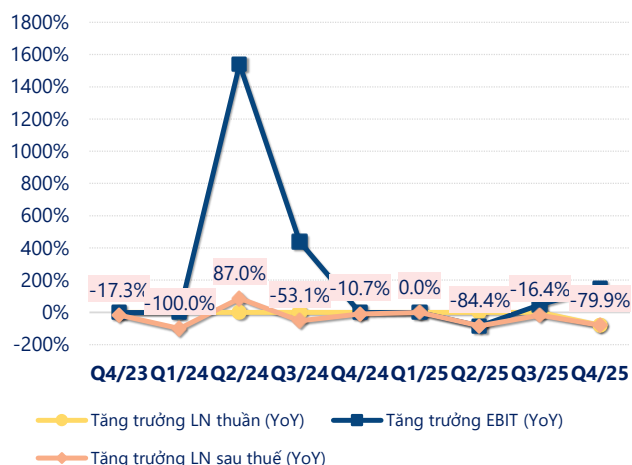
	2025	
LN thuần	4.71	YoY ▼ 3.55 ▼ 43.0%
	tỷ VNĐ	

Q4/25			
LN sau thuế	-0.04	QoQ ▼ 1.65 ▼ 103%	YoY ▼ 2.44 ▼ 102%
	tỷ VNĐ		

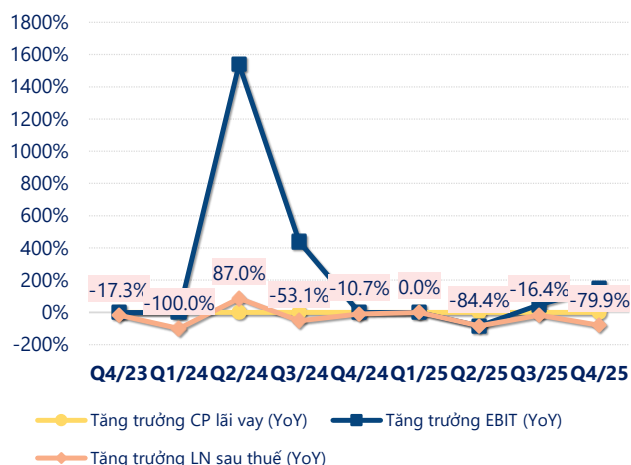
	2025	
LN sau thuế	3.06	YoY ▼ 1.29 ▼ 29.8%
	tỷ VNĐ	



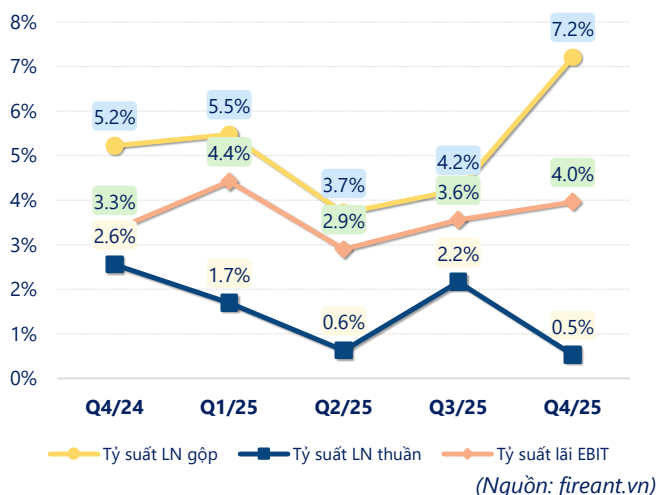
Tăng trưởng lợi nhuận



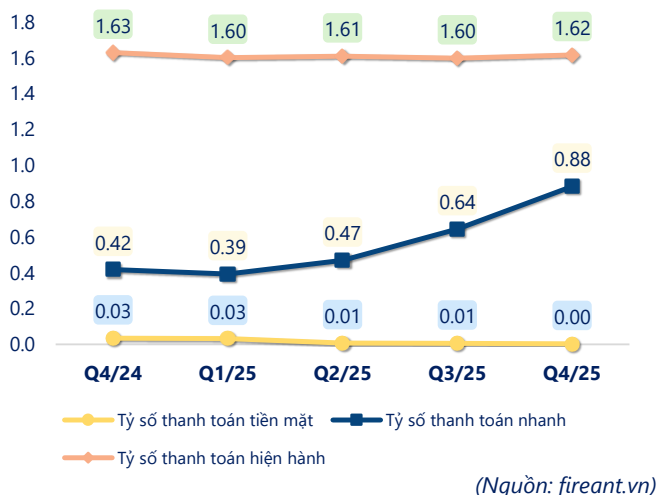
Tăng trưởng chi phí



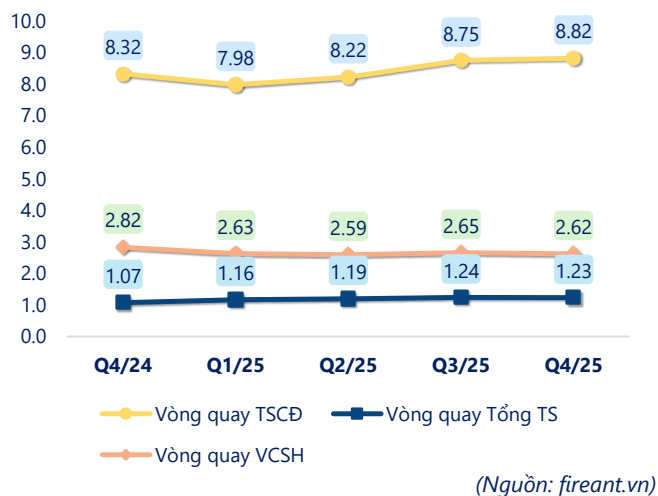
Tỷ suất lợi nhuận



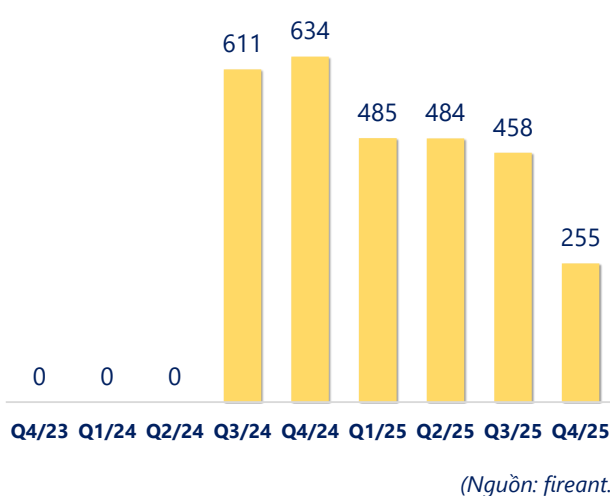
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	107	110	-3.0%	402	427	-5.8%
Giá vốn hàng bán	99.0	105	-5.7%	381	401	-5.0%
Lợi nhuận gộp	7.70	5.77	33.5%	20.4	25.4	-19.6%
Doanh thu HĐTC	0.09	0.00		0.68	0.28	146%
Chi phí TC	6.22	2.30	170%	12.7	12.4	2.0%
Chi phí lãi vay	4.18	0.84	398%	10.6	9.59	10.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.12	0.20	-39.3%	0.67	1.78	-62.6%
Chi phí QLDN	0.89	0.45	98.1%	3.09	3.26	-5.3%
LN thuần từ HĐKD	0.56	2.82	-80.0%	4.71	8.26	-43.0%
Lợi nhuận khác	-0.52	0.02	-2694%	-0.80	-2.40	66.7%
LN trước thuế	0.05	2.84	-98.4%	3.92	5.87	-33.2%
Lợi nhuận sau thuế	-0.04	2.40	-102%	3.06	4.35	-29.8%
LNST của CĐ cty mẹ	-0.04	2.40	-102%	3.06	4.35	-29.8%

(Nguồn: fireant.vn)

